

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST

Ngày 15-01- 2021

V/v “Xin ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Khúc Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Thảo

2/ Ông Nguyễn Văn Đông

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Chi - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 285/2020/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 202/2020/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị Phụng E, sinh năm 1987, có mặt

ĐKTT: khu vực A, phường B, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở hiện nay: khu vực C, phường D, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Anh Trương Thanh T, sinh năm 1979, vắng lần 2 không lý do

Nơi cư trú: khu vực E, phường F, quận Thốt Nốt, thành phố cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Dương Thị Phụng E trình bày như sau:

Hôn nhân giữa chị và anh T đến với nhau do tự quen biết sau thời gian tìm hiểu khoảng 05 tháng, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán vào năm 2015, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định do chị không đồng ý. Theo chị Phụng E đời sống hôn nhân của vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì

phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh T thường xuyên đi nhậu, không quan tâm chăm lo cho gia đình, có khuyên nhưng anh T không thay đổi. Mỗi lần đi nhậu về, chị có khuyên thì xảy ra mâu thuẫn cãi nhau và anh T đánh chị. Đầu tháng 02/2020 cho đến nay chị và anh T sống ly thân, không liên lạc với nhau, không hàn gắn tình cảm, thời gian ly thân chị đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh, còn anh T ở nhà. Nhận thấy tình cảm đối với anh T không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con: chị và anh T không có con chung với nhau.

Về tài sản chung, riêng và nợ: không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Trương Thanh T dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ; không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án; đồng thời vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa.

Theo biên bản xác minh ngày 28/10/2020 của Tòa án như sau: anh Trương Thanh T có đăng ký hộ khẩu tại khu vực E, phường F, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, hiện nay anh T vẫn sinh sống tại địa chỉ trên. Về hôn nhân: chị Phụng E và anh T là vợ chồng, sống không đăng ký kết hôn, quá trình chung sống của anh, chị có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn không rõ, anh chị đã sống ly thân với nhau. Vợ chồng không có con chung.

Phần các đương sự trình bày tại phiên tòa:

Nguyên đơn: vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Trương Thanh T; Về con chung: không có, không yêu cầu giải quyết; Về tài sản chung, riêng và nợ: không có, không yêu cầu giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân: không công nhận chị Dương Thị Phụng E và anh Trương Thanh T là vợ chồng; Về con chung: không có, không xem xét giải quyết; Về tài sản chung, riêng và nợ: không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về tố tụng: theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đây là vụ án về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Trương Thanh T có nơi cư trú tại: khu vực E, phường F, quận Thốt Nốt, thành phố Cần

Thơ, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Trương Thanh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Phụng E và anh T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2015, anh chị có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và cho đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Do phát sinh mâu thuẫn nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, trong thời gian ly thân mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, chị Phụng E yêu cầu được ly hôn với anh T. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh T nhiều lần để tham gia tố tụng, nhưng anh T đều vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu của chị Phụng E. Từ đó, có thể thấy rằng anh T bỏ mặc quan hệ hôn nhân. Tòa án cũng tiến hành xác minh ở địa phương kết quả cho thấy anh T và chị Phụng E có mâu thuẫn, đã sống ly thân với nhau. Xét yêu cầu khởi kiện của chị Phụng E là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình 2014 cần tuyên bố quan hệ chung sống giữa chị Phụng E và anh T pháp luật không công nhận là vợ chồng.

[2.2] Về con: Theo lời khai của chị Phụng E và kết quả xác minh của Tòa án, giữa chị Phụng E và anh T không có con chung với nhau, nên không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, riêng và nợ: đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Phụng E phải nộp theo quy định.

[4] Lời phát biểu của kiểm sát viên về phần thủ tục tố tụng, cũng như đề xuất ý kiến về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định và quyết định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 4; 5; 6 Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, 228, Điều 235; Điều 262, 264 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 14, Điều 51, 53, 56, 57, 59 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Dương Thị Phụng E và anh Trương Thanh T là vợ chồng.

Về con chung: không có, không đặt vấn đề giải quyết.

Về tài sản chung, riêng và nợ: đương sự không yêu cầu nên không đặt vấn đề giải quyết.

Về án phí: Chị Dương Thị Phụng E phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được chuyển từ số tiền tạm nộp án phí sang án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/012434 ngày 08/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, chị Phụng E không phải nộp thêm án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Dương Thị Phụng E được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm, anh Trương Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND Tp Cần Thơ;
- VKS quận Thốt Nốt;
- Chi THA dân sự quận Thốt Nốt;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Khúc Thị Hồng